SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN QUỐC TRINH

(Đề kiểm tra có 04 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II - LỚP 12
NĂM HỌC 2023 - 2024
Môn thi: Lịch sử
Thời gian làm bài: 50 phút không kể thời gian phát đề.

Mã đề 121

Họ và tên: .....Số báo danh:.....

Câu 1. "Chiến tranh cục bộ" bắt đầu từ giữa năm 1965 là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới được tiến hành bằng lực lượng
A. quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn.
B. quân Mĩ, quân một số nước đồng minh của Mĩ.
C. quân Mĩ, đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn.
D. quân đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn.

Câu 2. Từ năm 1965 đến năm 1968, nhân dân miền Bắc phải thực hiện những nhiệm vụ gì?
A. Nhận viện trợ từ bên ngoài để chi viện cho chiến trường miền Nam.
B. Vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại vừa sản xuất làm nghĩa vụ hậu phương.
C. Vừa sản xuất vừa làm nghĩa vụ hậu phương, chi viện cho miền Nam.
D. Chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của Mĩ.

Câu 3. Cuối 1974 đầu 1975, ta mở hoạt động quân sự ở Nam Bộ với trọng tâm là ở
A. Tây Ninh và Đồng bằng sông Cửu Long.
B. Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.
C. Xuân Lộc và Long Khánh.
D. Phan Rang và Ninh Thuận.

Câu 4. Qua thất bại "Chiến tranh đặc biệt", Mĩ đã rút ra bài học gì cho "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam?
A. Quân Mĩ và đồng minh Mĩ trực tiếp tham chiến.
B. Cần tiếp tục tăng cường chiến tranh xâm lược.
C. Vận động Quốc hội Mĩ ủng hộ cuộc chiến tranh.
D. Mở rộng chiến tranh toàn Đông Dương.

Câu 5. Chiến thắng nào của quân và dân ta đã làm phá sản cơ bản chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961 - 1965) của Mĩ?
A. An Lão.
B. Ba Gia.
C. Bình Giã.
D. Ấp Bắc.

Câu 6. Nội dung "bình định miền Nam trong 2 năm" là kế hoạch quân sự nào sau đây của Mĩ?
A. Kế hoạch Xtalây - Taylo.
B. Kế hoạch định mới của Mĩ.
C. Kế hoạch Giônxơn – Mác Namara.
D. Kế hoạch Đờ Lát đờ Tátxinhi.

Câu 7. Hiệp định Giơnevơ là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền gì cho các nước Đông Dương?
A. Quyền được hưởng độc lập, tự do.
B. Quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời.
C. Các quyền dân tộc cơ bản.
D. Quyền tổ chức tổng tuyển cử tự do.

Câu 8. Sau thắng lợi nào của ta, Mĩ chấp nhận đến đàm phán ở Pari để bàn về việc chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam?
A. Ấp Bắc (Mĩ Tho).
B. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).
C. Hai mùa khô (1965 – 1966) và (1966 – 1967).
D. Vạn Tường (Quảng Ngãi).

Câu 9. Nguyên nhân nào là cơ bản nhất dẫn đến phong trào "Đồng khởi" (1959 – 1960)?
A. Mĩ - Diệm phá hoại hiệp định, thực hiện chiến dịch "tố cộng", "diệt cộng", thi hành luật 10/59.
B. Mĩ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ, thực hiện chính sách "tố cộng", "diệt cộng".
C. Do chính sách cai trị của Mĩ - Diệm làm cho cách mạng miền Nam bị tổn thất nặng.
D. Có nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Đảng về đường lối cách mạng miền Nam.

Câu 10. Nhận xét nào sau đây là **không** đúng về đấu tranh ngoại giao trong 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 - 1975)?
A. Đấu tranh ngoai giao có tính độc lập tương đối trong quan hệ với đấu tranh chính trị và quân sự.

B. Kết quả của đấu tranh ngoại giao không phụ thuộc vào tương quan lực lượng trên chiến trường.
C. Đấu tranh ngoại giao dựa trên cơ sở thực lực chính trị và quân sự trong mỗi giai đoạn chiến tranh.
D. Thắng lợi trên mặt trận ngoại giáo có tác động trở lại các mặt trận quân sự và chính trị.

Câu 11. Chiến dịch nào có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?
A. Chiến dịch Đường 14 – Phước Long.
B. Chiến dịch Tây Nguyên.
C. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 12. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 đã có quyết định
A. để nhân dân miền Nam đấu tranh bằng con đường vũ trang.
B. để nhân miền Nam đấu tranh bằng con đường ngoại giao.
C. để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực giành chính quyền.
D. để nhân dân miền Nam đấu tranh bằng con đường chính trị.

Câu 13. Hành động phá hoại Hiệp định Pari (1973) của chính quyền Sài Gòn là
A. không tiến hành trao trả tù binh và dân thường bị bắt.
B. mở các cuộc hành quân "bình định – lấn chiếm" vùng giải phóng.
C. đàn áp, khủng bố những hoạt động yêu nước của nhân dân miền Nam.
D. tổ chức những cuộc hành quân tìm diệt, đánh vào căn cứ của ta.

Câu 14. Vì sao tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trở thành trung tâm của kế hoạch Nava?
A. Điện Biên Phủ được Pháp chiếm từ lâu.
B. Điện Biên Phủ ngay từ đầu là trọng tâm của kế hoạch Nava.
C. Điện Biên Phủ gần nơi đóng quân chủ lực của Pháp.
D. Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược quan trọng.

Câu 15. Trước tình thế sa lầy và thất bại của Pháp ở Đông Dương, thái độ của Mĩ đối với cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương như thế nào?
A. Bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
B. Không can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
C. Chuẩn bị can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
D. Can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương.

Câu 16. Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 (7 – 1973) đã nhận định kẻ thù của cách mạng miền Nam là
A. đồng minh của Mĩ và chính quyền Sài Gòn.
B. đế quốc Mĩ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.
C. Mĩ và đồng minh của Mĩ.
D. chính quyền Sài Gòn.

Câu 17. Nội dung chủ yếu trong bước thứ nhất của kế hoạch Nava là gì?
A. Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc.
B. Phòng ngự chiến lược ở hai miền Bắc - Nam.
C. Tấn công chiến lược ở hai miền Bắc - Nam.
D. Phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Nam.

Câu 18. Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 của ta, Mĩ tuyên bố "phi Mĩ hóa" chiến tranh tức thừa nhận sự thất bại của chiến lược
A. "Chiến tranh đặc biệt".
B. "Chiến tranh một phía".
C. "Chiến tranh cục bộ".
D. "Việt Nam hóa chiến tranh".

Câu 19. Chiến thắng Vạn Tường (1965) được xem là sự kiện mở đầu cao trào
A. "Lùng Mĩ mà đánh, tìm ngụy mà diệt".
B. "Tìm Mĩ mà diệt, lùng ngụy mà đánh".
C. "Noi gương Vạn Tường, giết giặc lập công".
D. "Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt".

Câu 20. Điểm chung về hoạt động quân sự của quân dân Việt Nam trong các chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947, Biên Giới thu – đông năm 1950 và Điện Biên Phủ năm 1954 là có sự kết hợp giữa
A. đánh điểm, diệt viện và vận động.
B. bao vây, đánh lấn, đánh công kiên.
C. tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng.
D. chiến trường chính và vùng sau lưng địch.

Câu 21. Mâu thuẫn chủ yếu mà thực dân Pháp vấp phải trên chiến trường trong quá trình tiến hành chiến tranh Việt Nam (1945 - 1954) là giữa
A. tham vọng của Pháp và sự yếu kém của quân đội bản xứ.
B. tập trung và phân tán lực lượng để đánh và giữ các khu vực.
C. phương tiện chiến tranh hiện đại và khả năng ứng dụng thực tế.
D. phe chủ chiến và phe chủ hòa trong chính phủ Pháp.

Câu 22. Thắng lợi quân sự có ý nghĩa chiến lược trong hoạt động quân sự của ta ở Nam Bộ cuối năm 1974 đầu năm 1975 là

A. giải phóng Đường số 14, thị xã và toàn tỉnh Phước Long.

B. giải phóng các đảo thuộc quần đảo Trường Sa.

C. giải phóng Xuân Lộc và toàn tỉnh Phước Long.

D. giải phóng toàn tỉnh Bến Tre.

Câu 23. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi, tháng 8 năm 1968) chứng tỏ điều gì?

A. Miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ.

B. Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đủ sức đánh bại quân viễn chinh Mĩ.

C. Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã trưởng thành nhanh chóng.

D. Quân viễn chinh Mĩ đã mất khả năng chiến đấu.

Câu 24. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau 1954 là

A. tiến hành đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược của Mĩ - Diệm.

B. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất nước nhà.

C. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.

D. chống lại sự bắn phá và ném bom ác liệt của chính quyền Mĩ - Diệm

Câu 25. Từ thu – đông 1953, Nava tập trung quân ở khu vực nào?

A. Tây Bắc. **B.** Bắc Trung Bộ. **C.** Thượng Lào. **D.** Đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 26. Lí do chủ yếu trong việc Pháp cử Nava sang Đông Dương là gì?

A. Vì Nava được Mĩ chấp nhận.

B. Vì chiến tranh Triều Tiên (1950 - 1953) đã kết thúc.

C. Vì nhân dân Pháp ngày càng phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam.

D. Vì Pháp bị thiệt hại nặng, vùng chiếm đóng bị thu hẹp.

Câu 27. Nội dung **không** phản ánh đúng điểm tương đồng của các chiến lược chiến tranh do Mĩ tiến hành ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975)?

A. Có sự tham chiến trực tiếp của quân đội Mĩ.

B. Dựa vào viện trợ kinh tế và quân sự của Mĩ.

C. Đặt dưới sự chỉ huy của hệ thống "cố vấn" Mĩ.

D. Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.

Câu 28. Một trong những điểm khác nhau giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) ở Việt Nam là về

A. kết cục quân sự. **B.** sự huy động lực lượng đến mức cao nhất.

C. quyết tâm giành thắng lợi. **D.** địa bàn mở chiến dịch.

Câu 29. Ý nào **không** phản ánh đúng âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam?

A. Cố giành lại thế chủ động trên chiến trường, đẩy lực lượng vũ trang của ta trở về phòng ngự, buộc ta phải phân tán nhỏ, hoặc rút về biên giới.

B. Nhanh chóng tạo ra ưu thế mới về binh lực và hỏa lực có thể áp đảo quân chủ lực của ta bằng chiến lược quân sự mới "tìm diệt".

C. Dồn dân lập "ấp chiến lược" coi đây là "xương sống" của chiến lược.

D. Mở những cuộc hành quân "tìm diệt" vào căn cứ của quân giải phóng, các cuộc hành quân "tìm diệt" và "bình định" vào vùng "đất thánh Việt cộng".

Câu 30. Điểm giống nhau về âm mưu trong các chiến lược chiến tranh của Mĩ ở miền Nam từ năm 1961 đến năm 1975 là

A. chia cắt lâu dài nước Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa của Mĩ.

B. nhằm thí điểm chiến lược toàn cầu "Phản ứng linh hoạt" của Mĩ.

C. nhằm thực hiện chính sách bình định, chiếm đất, giành dân .

D. biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mĩ.

Câu 31. Phương châm tác chiến của quân dân ta trong chiến dịch Hồ Chí Minh (4/1975) là

A. "thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng". **B.** "tiến ăn chắc, đánh ăn chắc".

C. "đánh nhanh, giải quyết nhanh". **D.** "cơ động, linh hoạt, chắc thắng".

Câu 32. Điểm khác nhau cơ bản giữa chiến lược "Chiến tranh cục bộ" và "Chiến tranh đặc biệt" là

A. lực lượng quân đội Sài Gòn giữ vai trò quan trọng.

B. lực lượng quân đội Mĩ giữ vai trò quan trọng.
C. lực lượng quân đồng minh giữ vai trò quan trọng.
D. sử dụng trang thiết bị, vũ khí của Mĩ.

Câu 33. Âm mưu cơ bản của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" mà Mĩ tiến hành ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1965) là gì?
A. Dùng người Việt đánh người Việt.
B. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.
C. Tiêu diệt lực lượng của ta.
D. Kết thúc chiến tranh.

Câu 34. Trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961 - 1965), quân và dân ta đã sử dụng hình thức đấu tranh nào ở miền Nam Việt Nam?
A. Đấu tranh vũ trang.
B. Đấu tranh chính trị.
C. Đấu tranh ngoại giao.
D. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

Câu 35. Khác với Cách mạng tháng Tám năm 1945, trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, lực lượng vũ trang đóng vai trò
A. mở đầu, xung kích.
B. hỗ trợ, xung kích.
C. quyết định thắng lợi.
D. nòng cốt, chi phối.

Câu 36. Thắng lợi nào dưới đây đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp?
A. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954.
B. Cuộc tiến công chiến lược đông – xuân 1953 – 1954.
C. Chiến thắng Bắc Tây Nguyên tháng 2 - 1954.
D. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết.

Câu 37. Âm mưu của Mĩ và chính quyền Sài Gòn sau Hiệp định Pari năm 1973 là
A. biến miền Nam thành quốc gia tự trị.
B. phá hoại miền Bắc.
C. chuẩn bị đánh chiếm vùng giải phóng.
D. phá hoại Hiệp định Pari, tiếp tục chiến tranh.

Câu 38. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi, tháng 8 năm 1968) là gì?
A. Khẳng định khả năng quân ta có thể đánh thắng chiến tranh cục bộ
B. Cổ vũ quân dân cả nước quyết tâm đánh thắng Mĩ.
C. Nâng cao uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
D. Chiến thắng Vạn Tường được coi là "Ấp Bắc" đối với quân Mĩ.

Câu 39. Biện pháp cơ bản được Mĩ thực hiện xuyên suốt trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1973) là
A. ra sức chiếm đất, giành dân.
B. sử dụng quân đội Mĩ làm nòng cốt.
C. tiến hành chiến tranh tổng lực.
D. sử dụng quân đội đồng minh.

Câu 40. Tại sao Pháp lại chấp nhận đàm phán với ta ở Hội nghị Giơnevơ?
A. Pháp sợ Trung Quốc đưa quân sang.
B. Dư luận nhân dân thế giới phản đối.
C. Do sức ép của Liên Xô.
D. Pháp bị thất bại ở Điện Biên Phủ.

------ HẾT ------